

Tiết 28,29. BÀI 9: ĐẤT NƯỚC BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP 939 - 967

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được.

1. Kiến thức

- Hiểu được Ngô Quyền xây dựng nền độc lập nhất là về tổ chức nhà nước.
- Tình hình chính trị cuối thời Ngô
- Nắm được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh
 - Đánh giá được công lao của Ngô Quyền, Đinh bộ Lĩnh trong công cuộc củng cố nền độc lập & bước đầu xây dựng đất nước.

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Làm việc độc lập để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của thầy cô giao.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực trao đổi nội dung để hoàn nội dung học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thấy được những việc làm cụ thể của Đinh Bộ Lĩnh trong việc chấm dứt tình trạng cát cứ đưa Đất nước trở lại bình yên.

* Năng lực chuyên biệt

- *Tìm hiểu lịch sử*: Khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu kênh chữ, kênh hình trong SGK để tìm hiểu tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô Quyền, Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh trong công cuộc thống nhất Đất nước.
- *Nhận thức và tư duy lịch sử*: Mô tả được tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô Quyền, nhận xét công lao của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh.
- *Vận dụng kt- kn đã học*: Qua bài học để liên hệ công cuộc thống nhất thời nay

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục HS tinh thần yêu nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc
- Nhân ái: Yêu quý các nhân vật lịch sử có công lao xây dựng Đất nước
- Chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập, nghiên cứu tài liệu
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm bảo vệ và phát huy công lao của các anh hùng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, . Máy chiếu, máy tính

2. Học sinh: Học và đọc trước bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Gv: Tổ chức trò chơi Tớ là nhà thông thái trên máy chiếu (Nội dung trên Powerpoint)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS thảo luận cá nhân/cả lớp và trả lời câu hỏi:

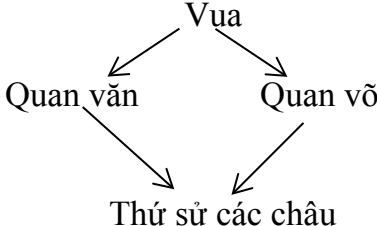
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, giành lại được độc lập, Ngô Quyền đã chấm dứt hơn 10 thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ. Nền độc lập và tự chủ được giữ vững, nhưng vận mệnh đất nước thường xuyên bị lâm nguy bởi các thế lực cát cứ và âm mưu xâm lược của phong kiến phương Bắc, các vua thời Ngô – Đinh – Tiền Lê đã làm gì để chấm dứt cát cứ, củng cố nền độc lập còn non trẻ và chống phong kiến phương Bắc? Đời sống văn hóa - xã hội thời này có gì nổi bật, chúng ta hãy cùng nhau đi tìm hiểu bài nhé!

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Ngô Quyền dựng nền độc lập	
a) Mục tiêu: Giúp HS biết được Ngô Quyền xây dựng nền độc lập nhất là về tổ chức nhà nước. b) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Nêu những việc làm của Ngô Quyền sau chiến thắng Bạch Đằng? + Bỏ chức tiết độ sứ của chính quyền phong kiến phương Bắc + Thiết lập triều đình mới + Quy định lễ nghi trong triều đình và sắc phục của quan lại ? Những việc làm trên của Ngô Quyền có ý nghĩa gì? GV bổ sung: ông muốn xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào nước khác. - Gv: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước triều Ngô? Vai trò của nhà vua ntn? -> đứng đầu triều đình, quyết định mọi công việc chính trị, quân sự, ngoại giao - Gv: Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước và tình hình kinh tế văn hóa thời Ngô? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.	+ Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô. - Ý nghĩa: Chấm dứt sự thống trị của phong kiến phương Bắc, giữ vững độc lập chủ quyền . - Tổ chức bộ máy nhà nước  <pre> graph TD Vua --> Quan_van[Quan văn] Vua --> Quan_vo[Quan võ] Quan_van --> Thuru_su[Thứ sử các châu] Quan_vo --> Thuru_su </pre> - Nhận xét: Đất nước được yên bình, văn hóa được phục hồi tạo điều kiện cho sự phát triển sau này
2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh	
a) Mục tiêu: - Tình hình chính trị cuối thời Ngô - Nắm được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ lĩnh b) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK - GV chia nhóm lớp	

- Giao nhiệm vụ các nhóm:

Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút

Nhóm 1 + 2 + 3: Nêu nguyên nhân loạn 12 sứ quân?

Nhóm 4 + 5 + 6: Nêu hậu quả của tình trạng loạn 12 sứ quân?

- Gv: Cho HS quan sát lược đồ và trả lời câu hỏi

? Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân như thế nào?

? Nhờ đâu mà ông dẹp được loạn của 12 sứ quân?

? Em hãy nhận xét công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập?

- Năm 944, Ngô Quyền mất, chính quyền suy yếu

-> đất nước loạn 12 sứ quân



- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư, liên kết một số sứ quân, cùng nhân dân dẹp loạn.

- Năm 967, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước

->Thống nhất đất nước, tạo điều kiện xây dựng đất nước chống ngoại xâm

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù.
- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?

- A. Vua. B. Các quan văn.
C. Các quan võ. D. Các quan thứ sử.

Câu 2. ‘Loạn 12 sứ quân’ gây ran gục lớn nhất cho đất nước là?

- A. Kinh tế suy sụp. B. Ngoại xâm đe dọa.
C. Nhân dân đói khổ. D. Đất nước bất ổn

Câu 3. Thời nhà Ngô giúp việc cho vua được gọi là gì?

- A. Quan văn, nô tì. B. Quan võ, gia nhân.
C. Quan võ, nô lệ. D. Quan văn, quan võ.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây của Ngô Quyền chứng tỏ ông nêu cao ý chí xây dựng chính quyền độc lập?

- A. Bãi bỏ chức tiết độ sứ. B. Đóng đô ở cổ Loa.
C. Xung vương. D. Lập triều đình quân chủ.

Câu 5. Công lao to lớn của Ngô Quyền là;

- A. Đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập
B. Thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.
C. Chấm dứt loạn 12 sứ quân.
D. Đánh tan quân xâm lược.

Câu 6: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

- A. Hoa Lư (Ninh Bình) B. Phong Châu
C. Tiên Lãng D. Tiên Du

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỊCH SỬ 7

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	D	A	D	A

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Có ý kiến cho rằng Ngô Quyền quyết định về đóng đô ở Cổ Loa là để tiếp nối truyền thống cha ông? Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dắt HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

***Rút kinh nghiệm:**

TIẾT 30,31

BÀI 10. ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐÌNH VÀ TIỀN LÊ (968 – 1009)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Kiến thức

- Thời Đinh - Tiền Lê, bộ máy nhà nước đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 của Lê Hoàn.
- Nhận biết được đời sống văn hóa xã hội thời Đinh Tiền Lê.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập làm việc để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trình bày được vấn đề trước tập thể lớp, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin SGK để tìm hiểu về quá trình xây dựng đất nước và tổ chức bộ máy, đời sống kinh tế văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.
- Nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả được tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.
- Vận dụng KT- KN đã học: Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Biết ơn đối với những người có công xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời kì đầu giành lại độc lập ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước của mọi người dân.
- Trách nhiệm: Thấy được trách nhiệm bảo tồn các công trình văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước. Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

2. Học sinh: Học và đọc trước bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Giáo viên đưa câu hỏi để học sinh thảo luận

K	W	L
Nêu những điều em đã biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Nêu những điều em muốn biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Đinh – Tiền Lê.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
) Mục tiêu: Nắm được tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê. Nắm được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn. b) Tổ chức thực hiện Nhiệm vụ 1 B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Gv sử dụng kĩ thuật lớp học đảo ngược Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Dựa vào thông tin mục 1 SGK, em hãy vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền thời Đinh và rút ra nhận xét? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân	a. Chính quyền thời Đinh - Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư. - Chính trị: Đứng đầu là Hoàng đế, giúp việc có Ban Văn, Ban Võ và Cao tăng. - Phong vương cho các con. - Đức tiền đồng, xử phạt nghiêm kẻ phạm tội. - Quân đội có 10 đạo. - Giao hảo với nhà Tống.

- Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. Nhiệm vụ 2 B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. - GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ. Nhiệm vụ 3 B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) HS làm việc theo nhóm, thảo luận nội dung theo PHT – GV gợi ý, kích thích các nhóm làm việc. - <i>Nhóm 1,2:</i> Nhà Tiền Lê tổ chức bộ máy nhà nước như thế nào? Vẽ sơ đồ? - <i>Nhóm 3,4:</i> Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào? Nhà Tiền Lê đã làm gì để tăng cường quản lý của nhà nước và ngoại giao. B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện các yêu cầu: - GV hướng dẫn HS B3: Đại diện các nhóm báo cáo. B4: Các nhóm nhận xét, so sánh kết quả và bổ sung. - GV Nhận xét, chuẩn xác kiến thức và so sánh với sơ đồ minh họa của GV	b. Cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 Hoàn cảnh: - Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết, nội bộ lục đục - Nhà Tống lấn le xâm lược. Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua. Diễn biến: - Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thủy và bộ. - Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến Kết quả: - Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết. - Cuộc kháng chiến thắng lợi Ý nghĩa: - Khẳng định quyền làm chủ đất nước. - Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống. c. Chính quyền thời Tiền Lê - Lê Hoàn lên ngôi lấy hiệu Thiên Phúc - lập nhà Tiền Lê. - Tổ chức bộ máy Nhà nước Vua (thái sư - đại sư) Q. văn Q. võ Tăng quan - Quan địa phương: - Chia đơn vị hành chính: 10 lộ, dưới là phủ và châu - Xây dựng quân đội gồm 2 bộ phận: cấm quân và quân địa phương - Triều đình chú trọng xây dựng pháp luật và tăng cường ngoại giao với nhà Tống.
2. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê - Mục tiêu: HS nắm được các giai tầng trong xã hội và và một số nét trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta. b) Tổ chức thực hiện	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỊCH SỬ 7

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Kĩ thuật công não Yêu cầu HS đọc mục 2 SGK để trả lời câu hỏi. Nhó 1+2: Trình bày những nét chính về tình hình xã hội thời Đinh – Tiền Lê? Nhóm 3+4: Đời sống văn hóa thời Đinh – Tiền Lê có điểm gì nổi bật? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV kết luận: GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội Vua quan văn - quan võ - nhà sư ↓ (nông dân - thợ thủ công - t. nhân - địa chủ) ↓ Tầng lớp nô tì GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.	a. Tình hình xã hội Xã hội chia thành hai bộ phận - Bộ phận thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số nhà sư) - Bộ phận bị trị là người lao động gồm: nông dân tự do, thợ thủ công, thương nhân, cuối cùng là nô tì. b. Đời sống văn hóa: - Giáo dục chưa phát triển. - Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Nhà sư được coi trọng. - Chùa chiền được xây dựng nhiều. - Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát triển (đua thuyền, đánh đu, đấu vật)

HD 3: LUYỆN TẬP. Sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên cho HS tham gia trò chơi trực tuyến trên trang **Kahoot.com**

Câu 1: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

A. Hoa Lư (Ninh Bình) B. Phong Châu

C. Tiên Lãng D. Tiên Du

Câu 2. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?

a. Đại Việt. Ở Hoa Lư b. Đại Cồ Việt. Ở Hoa Lư

c. Đại Cồ Việt. Ở Cổ Loa d. Đại Việt. Ở Đại La

Câu 3. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với bọn xâm lược nào?

KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỊCH SỬ 7

- a. Nhà Minh ở Trung Quốc b. Nhà Hán ở Trung Quốc
c. Nhà Đường ở Trung Quốc d. Nhà Tống ở Trung Quốc
Câu 4. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

- a. Năm 980. Niên hiệu Thái Bình
b. Năm 979 Niên hiệu Hưng Thống
c. Năm 980 Niên hiệu Thiên Phúc.
d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

Câu 5. Thời kì Tiền Lê có mấy đời vua? Vị vua nào tồn tại lâu nhất?

- a. 4 đời vua . Lê Long Đinh lâu nhất
b. 3 đời vua. Lê Đại Hành lâu nhất
c. 2 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất
d. 3 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

Đáp án

1	2	3	4	5
A	B	D	C	B

Bài 2. Lập bảng so sánh giữa 2 nhà Đinh và Tiền Lê theo yêu cầu sau đây:

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua		
Tên nước		
Niên hiệu		
Đời vua		
Thời gian tồn tại		

Sản phẩm

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua	Đinh Bộ Lĩnh (Đinh Tiên Hoàng)	Lê Hoàn(Lê Đại Hành)
Tên nước	Đại Cồ Việt	Đại Cồ Việt
Niên hiệu	Thái Bình	Thiên Phúc
Đời vua	2 đời vua	3 đời vua
Thời gian tồn tại	12 năm	29 năm

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

? Giả sử em là Đinh Tiên Hoàng, em có chọn đặt kinh đô của đất nước ở Hoa Lư không? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

***Rút kinh nghiệm:**

Tiết 32,33,34. BÀI 11. NHÀ LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC (1009-1225)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Các chính sách của nhà Lý để cai trị đất nước: dời đô về Thăng Long, đặt tên nước là Đại Việt, chia lại đất nước về mặt hành chính, tổ chức lại bộ máy chính quyền trung ương và địa phương, xây dựng luật pháp chặt chẽ, quân đội vững mạnh.

2. Kỹ năng:

- Phân tích và nêu ý nghĩa các chính sách xây dựng và bảo vệ đất nước của nhà Lý.
- Rèn luyện kỹ năng đánh giá công lao các nhân vật lịch sử.

3. Thái độ:

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào dân tộc.
- Học sinh có thái độ đúng đắn về pháp luật- là cơ sở cho việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Hình thành năng lực tự học, hợp tác, trình bày cho học sinh...

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: SGK, SGV và tài liệu tham khảo khác.

2. Học sinh: SGK, SGV, Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống (981), Lược đồ kinh thành Thăng Long thế kỉ XI, Sơ đồ bộ máy nhà nước thời Lý.

III. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

Mục tiêu: Giúp HS

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Sáng ngày 17-8-2004, tại vườn hoa Chí Linh, bên hồ Hoàn Kiếm, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã khởi công xây dựng tượng vua Lý Thái Tổ, người có công thành lập nhà Lý, khai sáng kinh thành Thăng Long và nền văn minh Đại Việt. Vậy nhà Lý được thành lập trong hoàn cảnh nào? Sự kiện Lý Thái Tổ dời đô có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc? Nét nổi bật về kinh tế, văn hóa, giáo dục thời Lý ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV và HS	Nội dung, yêu cầu cần đạt
a. Mục tiêu: Học sinh biết được sự ra đời nhà Lý, chính sách nhà Lý thực hiện. b) Tổ chức thực hiện B1: Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh. Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi sau: + Nhà Lý thành lập trong hoàn cảnh nào? + Sau khi Lê Long Đĩnh chết quan lại đã tôn ai lên làm vua? + Vì sao Lý Công Uẩn lại được tôn lên làm vua? + Sau khi lên ngôi vua, ông đã làm gì? + Vì sao Lý Công Uẩn quyết định dời đô về Đại La và đổi tên Thăng Long? (vì đây là địa thế thuận lợi và là nơi hội tụ của bốn phương). + Việc dời đô về Thăng Long nói lên ước nguyện gì của cha ông ta? HS đọc phần chữ in nhỏ sgk B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. (Muốn xây dựng đất nước giàu mạnh. Thể hiện ý chí tự cường của dân tộc. Và thực sự vào thời Lý, kinh thành Thăng Long vừa là kinh đô cường thịnh, vừa là thành thị có quy mô buôn bán sầm uất 2. Tình hình chính trị a. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị của nhà Lý b) Tổ chức thực hiện B1: Chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. + Bộ máy nhà nước thời Lý được xây dựng như thế nào?	1. Nhà Lý thành lập và đóng đô ở Thăng Long + Năm 1005, Lê Hoàn mất, Lê Long Đĩnh lên ngôi vua. + Năm 1009 Lê Long Đĩnh chết, triều Tiền Lê chấm dứt. + Lý Công Uẩn được suy tôn làm vua. Nhà Lý thành lập + Năm 1010 Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là Thuận Thiên, dời đô về Đại La, đổi tên là Thăng Long. + Năm 1054 nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt. 2. Tình hình chính trị a, Tổ chức chính quyền - Xây dựng bộ máy nhà nước: Trung ương: Vua ↓ Đại thần ↙ ↘

+ Đứng đầu nhà nước là vua, vua có quyền hạn như thế nào?

+ Giúp việc vua có ai? Những người đó có quan hệ với vua như thế nào? Vì sao vua lại chọn những người thân cận, con cháu trong dòng tộc nắm những chức vụ quan trọng?

+ Việc nhà Lý quan tâm đến đời sống của nhân dân được thể hiện ở những việc nào?

+ Học sinh hoạt động theo nhóm, thực hiện theo yêu cầu. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)

HS:

- Đọc SGK và làm việc cá nhân
- Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

- + Nhà Lý có bộ luật nào?
- + Nội dung của nó?
- + Luật bảo vệ quyền lợi của ai?
- + Nhà Lý đã có chính sách gì trong việc tổ chức quân đội? Việc làm đó có tác dụng gì?
- + Nhà Lý đã thi hành chính sách gì để bảo vệ khối đoàn kết dân tộc?

+ Nhà Lý đã áp dụng chính sách gì đối với các nước láng giềng?

+ Em có những suy nghĩ gì về chủ trương trên của nhà Lý?

+ Học sinh hoạt động theo nhóm, thực hiện theo yêu cầu. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)

HS:

- Đọc SGK và làm việc cá nhân
- Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Quan văn – Quan võ

- + Đặt chuông trước điện Long Trì.
- + Những người chọn làm thái tử phải ra ngoài thành để tìm hiểu cuộc sống của nhân dân.

Địa phương:

24 Lộ



Phủ



Huyện



Hương



Xã

- + Bộ máy nhà nước thời Lý qui củ, hoàn chỉnh hơn

a. Luật pháp:

- Năm 1042 nhà Lý ban hành bộ Hình thư.

- Bảo vệ vua, triều đình, trật tự xã hội, nhân dân và sản xuất nông nghiệp.

b. Quân đội, quốc phòng:

- Có 2 bộ phận : Cấm quân bảo vệ vua và kinh thành. Quân địa phương bảo vệ lộ, phủ, vùng biên cương.

c. Chính sách đối nội và đối ngoại

- **Đối nội:**

+ Thi hành chính sách mềm dẻo, khôn khéo.

+ Kiên quyết trấn áp những thế lực có mưu đồ tách khỏi Đại Việt

- **Đối ngoại:**

? Em hiểu như thế nào về chính sách: “ngụ binh ư nông”?

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

Hoạt động 2.3. Tình hình kinh tế, xã hội

a. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội nhà Lý.

b. Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành 6 nhóm nhỏ

+ Nhóm 1,2: Tìm hiểu về các chính sách và tác dụng của nhà Lý về nông nghiệp

+ Nhóm 3,4: Tìm hiểu về tình hình phát triển của thủ công nghiệp thời Lý? Liệt kê một số công trình nổi tiếng được tạo dựng bởi thợ thủ công

+ Nhóm 5,6: Trình bày tình hình Thương nghiệp của nhà Lý.

-> Em có nhận xét gì về tình hình kinh tế nước ta dưới thời Lý

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV gợi ý cho HS thảo luận bằng một số câu hỏi gợi mở

? Những biện pháp của Nhà nước đã mang lại tác dụng gì đối với sự phát triển của nông nghiệp?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

- HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có)

Dự kiến sản phẩm

? Tìm hiểu về các chính sách và tác dụng của nhà Lý về nông nghiệp

Tổ chức lễ Tịch điền

Khai hoang mở rộng đất canh tác.

Đắp đê phòng lụt, xây dựng các công trình thủy lợi.

Ban hành lệnh cấm giết trâu bò để bảo vệ sức kéo.

? Tìm hiểu về tình hình phát triển của thủ công nghiệp thời Lý? Liệt kê một số công trình nổi tiếng được tạo dựng bởi thợ thủ công

Làm đồ gốm tráng men, đồ trang sức, đúc đồng rèn sắt

+Giữ mối quan hệ hòa hiếu với nhà Tống.

+ Dẹp tan các cuộc tấn công của Chăm Pa.

3. Tình hình kinh tế , xã hội

a. Tình hình kinh tế

- **Nông nghiệp:** Nhà Lý thực hiện nhiều chính sách để khuyến khích và phát triển nông nghiệp.

+ Cày ruộng tịch điền.

+ khai khẩn đất hoang.

+ Đắp đê, đào kênh mương...

- **Thủ công nghiệp:** Khá phát triển

+ Thủ công nghiệp nhà nước và thủ công nghiệp nhân dân.

+ Thủ công nghiệp có nhiều ngành nghề đa dạng, sản phẩm phong phú tinh xảo...

- **Thương nghiệp:**

+ Nội thương:

. Lập các chợ.

. Các trung tâm buôn bán (Thăng Long trở thành trung tâm thủ công nghiệp và thương nghiệp của Đại Việt)

+ Ngoại thương: Thương cảng Vân Đồn-> để buôn bán trao đổi với người nước ngoài.

-> Kinh tế nước ta dưới thời Lý phát triển

Tháp bảo Thiên, chuông Quy Điền...

? Trình bày tình hình ngoại thương của nhà Lý

- Nội thương: Hoạt động buôn bán diễn ra khắp nơi. Thăng Long là trung tâm kinh tế, buôn bán sầm uất nhất cả nước.

- Ngoại thương: Các cửa khẩu dọc biên giới như Vân Đồn được nhà Lý lập nên và trao đổi, buôn bán với người nước ngoài.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Nhiệm vụ 2: Tình hình xã hội.

Thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi

? Xã hội nhà Lý bao gồm những tầng lớp, giai cấp nào?

? Tầng lớp, giai cấp nào giữ vai trò quan trọng trong sản xuất thời nhà Lý?

? Tầng lớp nào có địa vị thấp nhất trong xã hội?

? Em có nhận xét gì về xã hội thời Lý?

Làm bài tập

Đọc những ý sau và chọn câu Đúng, Sai:

	Đúng	Sai
Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi		
Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại		
Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội		
Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.		
Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV gợi ý cho HS thảo luận bằng một số câu hỏi gợi mở

? Những biện pháp của Nhà nước đã mang lại tác dụng gì đối với sự phát triển của nông nghiệp?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

b. Tình hình xã hội

- Xã hội tiếp tục có sự phân hóa.

+ Tầng lớp quý tộc ngày càng gia tăng và có thế lực lớn.

+ Nông dân là lực lượng sản xuất chính của xã hội, cày ruộng đất công làng xã và lĩnh canh ruộng đất của địa chủ.

+ Thợ thủ công và thương nhân tăng nhanh về số lượng.

+ Tầng lớp nô tì là tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội.

- HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có) Dự kiến sản phẩm Đọc những ý sau và chọn câu Đúng, Sai: <table border="1"> <tr> <th></th><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> <tr> <td>Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi</td><td>✓</td><td></td></tr> <tr> <td>Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội</td><td>✓</td><td>X</td></tr> <tr> <td>Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.</td><td>✓</td><td></td></tr> <tr> <td>Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội</td><td></td><td>✓</td></tr> </table> Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.				Đúng	Sai	Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi	✓		Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại			Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội	✓	X	Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.	✓		Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội		✓
	Đúng	Sai																		
Vua và quan lại có nhiều đặc quyền đặc lợi	✓																			
Nông dân cũng có nhiều đặc quyền đặc lợi như quan lại																				
Nô tì là tầng lớp thấp nhất trong xã hội	✓	X																		
Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông đảo.	✓																			
Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội		✓																		

Hoạt động 2.4. Tình hình văn hóa giáo dục

a. Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về tình hình văn hóa của nhà Lý

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia HS thành 4 nhóm thảo luận + Nhóm 1: Tôn giáo + Nhóm 2: Văn học nghệ thuật + Nhóm 3: Giáo dục Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV gợi ý cho HS thảo luận bằng một số câu hỏi gợi mở ? Trình bày vài nét về tình hình giáo dục thời Lý? ? Phật giáo phát triển như thế nào? Kể tên những nhà sư được triều đình trọng dụng? ? Em hãy nêu những thành tựu về văn học? ? Thời Lý có những công trình kiến trúc nổi tiếng nào? ? Em có nhận xét gì về nghệ thuật chạm khắc thời Lý? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động	a. Tôn giáo - Phật giáo được các vua Lý tôn sùng và truyền bá rộng rãi. - Nho giáo bắt đầu được mở rộng và có vai trò quan trọng - Đạo giáo cũng khá thịnh hành kết hợp với các tín ngưỡng dân gian b. Văn học nghệ thuật - Văn học chữ Hán bước đầu phát triển - Hát chèo, múa rối nước phát triển, các trò chơi dân gian rất được ưu chuộng. - Một số công trình kiến trúc tương đối lớn và độc đáo như: Chùa Một cột, Cầm thành... c. Giáo dục. - Năm 1070, nhà Lý xây dựng Văn miếu ở Thăng Long. - Năm 1075 mở khoa thi đầu tiên tuyển chọn quan lại. - Năm 1076, mở Quốc Tử Giám dạy học cho hoàng tử, công chúa, con em quý tộc quan lại...

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi - HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có) Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng. (5 phút)

a. **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. **Thực hiện nhiệm vụ**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh. Học sinh trả lời câu hỏi Em biết gì về quân đội, quốc phòng thời Lý?

ai có ý định tách khỏi Đại Việt

+ HS xác định biết được nhà Lý được thành lập ntn, bộ máy nhà nước ra sao? Tình hình luật pháp, quân đội, đối ngoại, đối nội được tổ chức ntn?

+ HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.

B2: Dự kiến sản phẩm: GV chuẩn bị đáp án đúng.

Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

Câu hỏi:

Câu 1: Lý Công Uẩn lên ngôi vua lập ra nhà Lý vào năm nào ?

A. Năm 1054.

B. Năm 1009.

C. Năm 1010.

D. Năm 1042.

Câu 2: Dưới thời nhà Lý, đến năm 1054, tên nước ta là gì ?

A. Đại Việt.

B. Đại Cồ Việt.

B. Đại Nam.

D. Việt Nam.

Câu 3: Nhà Lý chia nước ta ra bao nhiêu lộ, phủ ?

A. 24 lộ, phủ.

B. 22 lộ, phủ.

C. 40 lộ, phủ.

D. 42 lộ phủ.

Câu 4: Nhiệm vụ của cấm quân là gì ?

A. Bảo vệ triều đình và hoàng tộc.

B. Bảo vệ vua và kinh thành.

C. Bảo vệ vua, hoàng hậu, thái tử và tể tướng.

D. Bảo vệ vua, thái tử, công chúa và các quan đại thần.

2. Thông hiểu:

Câu 5: Lý Công Uẩn dời đô về Đại La vì

A. đây là quê hương của vua Lý.

B. đây là vị trí thuận lợi để phát triển đất nước.

C. đây là vị trí phòng thủ.

D. được sự nhất trí cao của các quan lại trong triều.

Câu 6: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu bò?

A. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

B. Đạo Phật được đề cao nên cấm sát sinh.

C. Trâu bò là động vật quý hiếm.

D. Trâu bò là động vật linh thiêng.

Câu 7: Dưới thời nhà Lý, cơ cấu hành chính được sắp xếp như thế nào?

- A. Lộ-Huyện-Hương, xã.
- B. Lộ- Phủ- Châu, xã.
- C. Lộ- Phủ- Châu- Hương, xã.
- D. Lộ- Phủ- Huyện- Hương, xã.

Câu 8: Nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc nhằm mục đích gì?

- A. Cùng cố khối đoàn kết dân tộc.
- B. Chia sẻ quyền lực cho các tù trưởng.
- C. Ưu tiên khuyến khích cho các công chúa.
- D. Mở rộng quyền lực lên miền núi.

Câu 9: Nguyên tắc nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững trong việc duy trì mối bang giao với các nước láng giềng.

- A. hòa hảo, thân thiện.
- B. đoàn kết tránh xung đột.
- C. giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. mở cửa trao đổi lưu thông hàng hóa.

Câu 10: Bộ luật Hình thư đầu tiên ra đời có tác dụng gì?

- A. Để khỏi bị oan ức cho nhân dân.
- B. Xử phạt nghiêm khắc những kẻ phạm tội.
- C. Ổn định xã hội, nâng cao uy tín của nhà Lý.

Câu 11: Các vua nhà Lý sùng bái tôn giáo nào nhất?

- A. Đạo Phật
- B. Thiên chúa
- C. Hòa Hảo
- D. Cao đài

Câu 12: Biểu hiện chứng tỏ Phật giáo ngày càng phát triển ở thời Lý là:

- A. Các nhà sư được bổ nhiệm những chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước.
- B. Các nhà sư được tham dự các buổi thiết triều.
- C. Các nhà sư được nhiều bổng lộc.
- D. Các nhà sư được phụ trách công việc ngoại giao.

D. Bảo vệ quyền lợi phụ nữ.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Cùng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

? Giả sử em là Đinh Tiên Hoàng, em có chọn đặt kinh đô của đất nước ở Hoa Lư không? Vì sao?

HS trình bày được âm mưu xâm lược của nhà Tống. Nhà Lý đã chủ động tiến công để phòng vệ ntn? Việc tấn công phòng vệ đó có ý nghĩa ra sao?

Câu 1: Nhà Lý chú trọng và phát triển ngành kinh tế nào?(nông nghiệp).

Câu 2: Một trong những thương cảng nổi tiếng thời nhà Lý (Vân Đồn)

Câu 3: Tầng lớp nào có nhiều đặc quyền nắm giữ các chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền. (Tầng lớp quý tộc)

Câu 4: Tầng lớp nào có số lượng khá đông đảo phục vụ trong các gia đình quý tộc.(Tầng lớp nô tỳ)

Câu 5: Lực lượng nào đông đảo nhất và giữ vai trò quan trọng trong xã hội? Nông dân)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

***Rút kinh nghiệm:**

Tiết 35,36

Bài 12: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075- 1077)

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức

- Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (Trong kế hoạch đánh giặc, tổ chức chiến đấu, cách kết thúc cuộc chiến)
- Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống(1075 - 1077).
- **Tích hợp GDMT:** Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử:
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
 - + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng lược đồ trong khi học và trả lời câu hỏi.
- Nhận thức và tư duy lịch sử:
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.
 - + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử (tấn công để tự vệ), rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:
Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.
- Nhân ái: yêu thương con người (kết thúc đấu tranh bằng biện pháp hòa bình để khỏi tổn xương máu của nhân dân cả 2 bên).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- KHBD; Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động cá nhân

+ Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên cho học sinh nghe video đọc bài thơ Nam quốc sơn hà và đặt câu hỏi:

? Đoạn video đề cập tới triều đại và nhân vật lịch sử nào? Nêu hiểu biết của em về các dữ kiện lịch sử đó?

+ Bước 2: HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi

+ Bước 3: GV yêu cầu HS báo cáo. HS khác nhận xét, bổ sung

+ Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chuyển nhiệm vụ.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:

2.1. Mục 1. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075)

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những âm mưu của nhà Tống.

- Hiểu và lí giải được cuộc tấn công của ta sang đất Tống để nhằm mục đích tự vệ. Đây là nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất.

b. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<u>Hoạt động cá nhân</u> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ H1 hãy trả lời câu hỏi: Vòng 1: ? Nêu âm mưu của nhà Tống khi xâm lược nước ta ? Nhà Tống đã làm gì để thực hiện âm mưu xâm lược Đại Việt ? Trước âm mưu và hành động chuẩn bị xâm lược của nhà Tống, chủ trương đối phó của nhà Lý là gì? ? Nêu hiểu biết của em về nhân vật lịch sử Lý Thường Kiệt? ? Lý Thường Kiệt đưa ra chủ trương gì để chống quân Tống? - Bước 2: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi - Bước 3: HS khác nhận xét, bổ sung - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức <u>Hoạt động cặp đôi</u> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ 15.1 hãy trả lời câu hỏi: ? Vì sao nói đây là cuộc tấn công để tự vệ chứ không phải cuộc tấn công để xâm lược? ? Việc chủ động tiến công của nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?	1. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075) a. Âm mưu của nhà Tống - Xâm lược Đại Việt để giải quyết khó khăn trong nước và mở rộng lãnh thổ. + Xúi Châm- pa đánh Đại Việt từ phía Nam + Ngăn cản việc buôn bán của nhân dân 2 nước. + Mua chuộc các tù trưởng miền núi. b. Chủ trương của nhà Lý - Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy - Đem quân trấn áp Cham-pa. - Nhà Lý chủ trương: “tiên phát chế nhân” (tiên công trước để tự vệ) + Tháng 10-1075, hơn 10 vạn quân ta chia làm hai đạo dưới sự chỉ huy của Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản tấn công vào đất Tống + Hạ thành Ung Châu quân ta rút về nước -> Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tiến công xâm lược của nhà Tống

- Bước 2: HS thảo luận - Bước 3: Đại diện các cặp đôi báo cáo. Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức <i>Ta chỉ tốn công vào căn cứ quân sự, kho lương và vũ khí của quân Tống để xâm lược Đại Việt. Khi hoàn thành mục tiêu ra lập tức rút quân về nước. Cách đánh độc đáo, sáng tạo của Lý Thường Kiệt đã đẩy địch vào tình thế bị động làm thay đổi kế hoạch và làm chậm bước tấn công của chúng đồng thời tạo thuận lợi cho ta có thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến.</i>	
---	--

2.2. Mục 2. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ hai (năm 1077)

a. Mục tiêu:

- Mô tả được phòng tuyến sông Như Nguyệt.
- Hiểu được nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến
- Trình bày được trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt
- Lý giải được cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt
- Hiểu được những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt và ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý.
- Rút ra được các bài học từ cuộc kháng chiến chống Tống lần 2.

b. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<u>Để tìm hiểu mục a giáo viên sử dụng kỹ thuật dạy học Think- Pair- Share</u> Đọc thông tin trong sgk, quan sát lược đồ phòng tuyến trên sông Như Nguyệt và đoạn video về việc chuẩn bị kháng chiến chống Tống hãy thảo luận và trả lời các câu hỏi sau: ? Sau khi rút quân về nước nhà Lý chuẩn bị kháng chiến như thế nào? ? Mô tả phòng tuyến sông Như Nguyệt và lí giải vì sao Lý Thường Kiệt lại cho xây dựng phòng tuyến chặn giặc ở đây? ? Hãy nêu nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến? Qua đó em rút ra được bài học gì? - Bước 2: HS hoạt động cá nhân-> nhóm - Bước 3: HS ghép cặp, trao đổi, thảo luận các câu hỏi đặt ra. - Bước 4: Gv gọi hs trong các cặp bất kì chia sẻ nội dung tìm hiểu được cho cả lớp. Hs khác lắng nghe, phản hồi tích cực. GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức	2. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ hai (năm 1077) a. Chuẩn bị kháng chiến (1076-1077) - Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng. - Cử Lý Kế Nguyên chặn vùng biển Đông Kênh - Xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt.

Việc xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt dựa trên sự kết hợp giữa địa hình tự nhiên, bãi chướng ngại vật cùng với lực lượng thủy - bộ được bố trí trọng điểm nên vừa có thể bảo vệ được toàn chiến tuyến, vừa nhanh chóng tập trung tổ chức phản công địch. Đây chính là sự độc đáo, sáng tạo trong cách tổ chức đánh giặc của Lý Thường Kiệt.

Để tìm hiểu mục a giáo viên sử dụng phương pháp dạy học nhóm- kĩ thuật mảnh ghép

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Vòng 1:

Đọc thông tin và quan sát lược đồ hình 3 hãy thảo luận theo 4 nhóm trả lời câu hỏi sau:

- *Nhóm 1: Dùng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt năm 1077 để miêu tả trận chiến đấu?*

- *Nhóm 2: Vì sao đang ở thế thắng mà Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hòa với giặc?*

- *Nhóm 3: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?*

- *Nhóm 4: Nêu ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt?*

Vòng 2:

Nhóm mới sẽ lấy học sinh của 4 nhóm (mỗi nhóm 2 bạn)

Chuyên gia của từng nhóm chia sẻ nội dung thảo luận từ vòng 1. Sau đó thảo luận trả lời câu hỏi:

? Qua cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý các em rút ra được những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?

- Bước 2: HS thảo luận

- Bước 3: Đại diện các nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức (GV giảng tích hợp với môn Ngữ văn: cho HS nghe nguyên văn bài thơ thần của Lý Thường Kiệt: "**Sông núi nước Nam**" và yêu cầu HS nêu cảm nhận về bài thơ.

Bài học kinh nghiệm cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay: có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn, đoàn kết toàn dân, kết hợp nhiều hình thức đấu tranh, mềm dẻo nhưng kiên quyết (mềm dẻo về sách lược, phương pháp, kiên quyết giữ vững nguyên tắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ)...

Giáo dục cho học sinh tinh thần nhân đạo, yêu chuộng hòa bình - đây là một truyền thống tốt đẹp

b. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến sông Như Nguyệt.

- Cuối năm 1076, quân Tống chuẩn bị tiến vào nước ta theo hai đường: thủy và bộ

- Tháng 1-1077, quân Tống vượt ải Nam Quan tiến vào nước ta

- Quân bộ bị chặn đánh và dừng chân ở bờ bắc sông Như Nguyệt.

- Quân thủy bị quân của Lý Kế Nguyên chặn đánh k thể vào sâu hỗ trợ quân bộ.

- Cuối xuân 1077, nhà Lý cho quân vượt sông Như Nguyệt, bất ngờ tấn công vào đồn giặc.

- Quân Tống thua to

- Lý Thường Kiệt giảng hòa kết thúc chiến tranh

*** Ý nghĩa:**

- Là chiến thắng tuyệt vời của quân và dân ta.

- Củng cố nền độc lập dân tộc.

- Nhà Tống đã từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.

của dân tộc. Cách kết thúc chiến tranh rất độc đáo của Lý Thường Kiệt - không tiêu diệt toàn bộ quân thù khi chúng đã ở “thế cùng, lực kiệt”, mà kết thúc chiến tranh bằng cách giảng hoà để bảo đảm mối quan hệ bang giao, hoà hiếu giữa hai nước sau chiến tranh; không làm tổn thương danh dự của nước lớn, bảo đảm một nền hoà bình lâu dài. Đồng thời, cũng nhằm bảo toàn lực lượng của quân dân ta, tránh những tổn thất, hi sinh không cần thiết. Qua đó chứng tỏ tinh thần nhân đạo của dân tộc ta và vai trò to lớn của Lý Thường Kiệt.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

b. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Cho học sinh tham gia **trò chơi Ai là triệu phú** thông qua câu hỏi trắc nghiệm để củng cố và kiểm tra kiến thức của học sinh.
- GV giới thiệu luật chơi
- GV chiếu câu hỏi

Trò chơi Ai là triệu phú

Câu 1: Nhà Tống đã làm gì giải quyết những khó khăn trong nước?

- A. Đánh hai nước Liêu - Hạ.
- B. Đánh Đại Việt để không chế Liêu - Hạ.**
- C. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ.
- D. Tiến hành cải cách, củng cố đất nước.

Câu 2: Đâu không là lý do khiến Lý Thường Kiệt chọn sông Như Nguyệt làm nơi xây dựng phòng tuyến đánh giặc?

- A. Là con sông chặn ngang tất cả các ngã đường bộ từ Quảng Tây vào Thăng Long
- B. Lực lượng quân Tống sang xâm lược Việt Nam chủ yếu là bộ binh
- C. Dựa trên truyền thống đánh giặc trên sông của các triều đại trước**
- D. Là một chiến hào tự nhiên khó để vượt qua

Câu 3: Để chuẩn bị chiến tranh lâu dài với quân Tống, sau khi mở cuộc tấn công vào đất Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

- A. Tạm thời hòa hoãn với quân Tống để củng cố lực lượng trong nước.
- B. Cho xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.**
- C. Tấn công, đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của Cham-pa ở phía Nam.
- D. Đón địch, tiêu diệt lực lượng của địch ngay khi chúng vừa đặt chân đến.

Câu 4: Ý nào không phản ánh đúng việc làm của nhà Lý trước âm mưu xâm lược của quân Tống?

- A. Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy cuộc kháng chiến
- B. Triệu tập hội nghị Bình Than**
- C. Đập tan phối hợp tấn công của quân Tống và Chăm-pa.
- D. Chủ động tiến hành các biện pháp đối phó

Câu 5: Tại sao Lý Thường Kiệt là chủ động giảng hòa?

- A. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước là truyền thống nhân đạo của dân tộc**
- B. Lý thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống
- C. Để bảo toàn lực lượng của nhân dân

D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng

Câu 6: Cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) giành thắng lợi không xuất phát từ nguyên nhân nào sau?

A. Nhà Lý đã đưa ra được đường lối đánh giặc đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng với kẻ thù.

C. Nhà Tống đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, tiềm lực suy giảm.

D. Sự đoàn kết giữa Đại Việt và Champa trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

Câu 6: “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc”? Đó là câu nói của ai?

A. Trần Quốc Tuấn

B. Trần Thủ Độ

C. Lý Thường Kiệt

D. Lý Công Uẩn

Câu 7: Để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, làm suy yếu ý chí của quân Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

A. Tập chung tiêu diệt nhanh quân Tống.

B. Ban thưởng cho quân lính.

C. Sáng tác bài thơ thần “Nam quốc sơn hà”.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 8: Tướng giặc chỉ huy cánh quân bộ xâm lược Đại Việt là ai?

A. Quách Quỳ

B. Ô Mã Nhi

C. Toa Đô

D. Hòa Mâu

Câu 9: Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?

A. Xúi giục vua Cham –Pa đánh lên từ phía nam.

B. Ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước.

C. Dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới.

D. Tất cả các ý trên

Câu 10: Mục đích chính của Lý Thường Kiệt trong cuộc tấn công sang đất Tống cuối năm 1075 là:

A. đánh vào cơ quan đầu não của quân Tống

B. đánh vào nơi tập trung lương thực và khí giới để chuẩn bị đánh Đại Việt.

C. đánh vào khu vực đông dân để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch

D. đòi lại phần đất đã mất do bị nhà Tống chiếm.

Bước 2: HS tham gia chơi

Bước 3: HS trả lời sai sẽ nhường quyền tham gia trò chơi cho các bạn khác.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

4. Hoạt động vận dụng:

a. Mục tiêu: Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

b. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? *Sưu tầm tư liệu về đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với nhà Lý và dân tộc.*

? *Nghệ thuật kết thúc chiến tranh của nhà Lý để lại bài học gì cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?*

Bước 2: HS hoàn thành nhiệm vụ

Bước 3: HS trình bày sản phẩm, kết quả

Bước 4: HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; bổ sung; GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

Hướng dẫn hs chuẩn bị ở nhà: Đọc và chuẩn bị bài 13

***Rút kinh nghiệm:**

TIẾT: 37,38

BÀI 13. ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.
- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống xây dựng và bảo vệ đất nước vào nội dung bài học công cuộc xây dựng đất nước thời Trần.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Trình chiếu video về thời Trần
- ? Lê Quý Đôn từng nhận xét: “Nhà Trần làm cho quang vinh cả sử sách, không thẹn với trời đất!” theo em, vì sao Lê Quý Đôn có thể đánh giá cao Nhà Trần như thế? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về Nhà Trần vào phiếu học tập?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS xem, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo sản phẩm

GV:

- Mời một vài HS lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- HS báo cáo sản phẩm cá nhân – chia sẻ suy nghĩ của mình.

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Hoàn cảnh, thời gian thành lập nhà Trần.

- Nhận thức được sự cần thiết phải thành lập Nhà Trần trong thời điểm bấy giờ.

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ...

b. Tổ chức thực hiện

HĐ CỦA THẦY VÀ TRÒ	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Đọc thông tin, tư liệu trong mục 1 và quan sát hình ảnh 1/ 62, hãy cho biết: - Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào? - Dựa vào thông tin trong mục “Em có biết”, em có suy nghĩ gì về xuất thân dòng họ Trần? - Em có suy nghĩ gì về việc Nhà Trần lên thay nhà Lý trong thời điểm bấy giờ? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn, gợi ý cho HS trả lời HS: - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - Suy nghĩ cá nhân để lấy đưa ra ý kiến, chia sẻ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức: - Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, Nhà Trần lên thay thế là tất yếu của lịch sử. Dòng họ Trần ở Nam Định lớn mạnh và phát triển cho đến ngày nay. Nay ở Nam Định nổi tiếng với lễ hội Khai ấn Đền Trần hằng năm. Lễ hội mang đậm giá trị truyền thống văn hoá giáo dục lịch sử sâu sắc. Đồng thời thể hiện đạo lý “ uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta.	- Cuối TK XII, Nhà Lý suy yếu, nhà Trần từng bước thu tóm quyền hành. - Tháng 1- 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng lag Trần Cảnh. -> Nhà Trần được thành lập.

2. Tình hình chính trị.a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần.

- Nhận thức được nhà Trần đã sử dụng những biện pháp tích cực trong việc củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của mình .

- Đánh giá được vai trò của những biện pháp củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của nhà Trần.

b.Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
--------------------	------------------

B1: Chuyên giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm: 3 nhóm và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2/ 63, hãy cho biết: 1. Sau khi lên nắm quyền, nhà Trần đã xây dựng bộ máy nhà nước ntn (vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước)? Đọc thông tin mục “ Em có biết” /63, nêu nhận xét của em về cách tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần so với thời Lý? 2. Về quân đội, nhà Trần thi hành chính sách gì? Em hiểu gì về chính sách này của nhà Trần? Cầm quân được tuyển chọn ra sao? Quan sát hình ảnh khắc trên thạch gấm- hình 2/ 63, em có nhận xét gì về sức mạnh quân sự thời Trần? 3. Nhà Trần thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại ra sao? Thông tin mục ‘ Em có biết’/ 63, giúp em hiểu hơn điều gì về chính sách đối nội của nhà Trần? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm theo kĩ thuật các mảnh ghép. Vòng 1: HS thảo luận 5 phút; vòng 2, 3, 4 thảo luận, chia sẻ trong 3 phút. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm thảo luận kĩ thuật phòng tranh, - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Trưng bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chốt kiến thức trên máy chiếu bằng sơ đồ. -> Nhà Trần củng cố chế độ quân chủ TW tập quyền -> Đại Việt thời Trần phát triển, thịnh vượng.	* Chế độ chính trị: Quân chủ trung ương tập quyền. * Xây dựng bộ máy nhà nước: • TW: Thái thượng hoàng-Vua • Quan văn- quan võ • Trung gian: 12 lộ, phủ • Huyện - châu • Địa phương: xã • -> Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp quy củ, hoàn thiện hơn. * Quân đội: chia 2 bộ phận: - Quân triều đình(cấm quân): chọn thanh niên ở quê hương nhà Trần. Nhiệm vụ: bảo vệ vua, kinh thành. - Quân địa phương: quân ở các lộ, phủ, quân vương hầu, dân binh... - Chính sách : ngụ binh ư nông. * Luật pháp: ban hành bộ Quốc triều hình luật-> tăng cường và hoàn thiện pháp luật. * Đối nội, đối ngoại: -Đối nội: khoan hoà gần gũi với dân. - Đối ngoại: hoà hiếu với các nước láng giềng.
3. Tình hình kinh tế, xã hội a) Mục tiêu: Giúp HS - Nắm được các nét chính về tình hình kinh tế, xã hội thời Trần.. - Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống kinh tế xã hội thời Trần góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng.	3. Tình hình kinh tế, xã hội a. Tình hình kinh tế * Nông nghiệp: - Biện pháp: khai hoang, đắp đê, phòng lụt, xây dựng thủy lợi, giảm tô thuế, lập điền trang... - Thành tựu: kinh tế phục hồi, phát triển, đời sống nhân dân ấm no.

- Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống kinh tế xã hội thời Trần . b.Tổ chức thực hiện B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ, GV phát phiếu học tập cho HS hoàn thiện sơ đồ câm: 1: Nêu những dẫn chứng để chứng minh nhà Trần chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp? Vì sao chính sách lập điền trang của tôn thất nhà Trần lại là biện pháp phục hồi và phát triển nôngnghiệp của nhà Trần? 2: Quan sát hình ảnh 3, 4/ 64, em có nhận xét gì về sản xuất thủ công nghiệp thời Trần? 3: Sự xuất hiện thương cảng chứng tỏ điều gì? Hình ảnh 5, 6/ 65 cho em liên tưởng gì giữa hiện tại và quá khứ? 4: Đọc thông tin mục 3.b/ 65, em nhận thấy xã hội thời Trần được phân chia thành những tầng lớp nào? Mỗi tầng lớp có đặc điểm gì? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS 4. Tình hình văn hoá a) Mục tiêu: Giúp HS - Nắm được một số nét đặc trưng về văn hoá, giáo dục, tư tưởng tôn giáo, KHKT, VHNT của nhân dân ta thời Trần. - Nhận thức được sâu sắc vẻ đẹp văn hoá, phong tục tập quán của nhân dân Đại Việt. - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,... b.Tổ chức thực hiện B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)	* Thủ công nghiệp: - Nhà nước: đóng thuyền chiến, vũ khí, đúc tiền... - Ở các làng, xã: làng nghề, phường nghề.. sản phẩm đa dạng, phong phú * Thương nghiệp: - Buôn bán tập nập ở nhiều nơi. - Cửa khẩu, cửa biển thu hút nhiều thương nhân nước ngoài: Vân Đồn, Thăng Long.. -> Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành nước giàu mạnh. b. Tình hình xã hội: - Quý tộc: gồm vua, quan; có nhiều đặc quyền; giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền, chủ thái ấp, điền trang. - Nhân dân lao động: cày cấy ruộng đất công làng xã, hoặc lĩnh canh ruộng đất của địa chủ. - Thợ thủ công, thương nhân: số lượng ngày càng nhiều. - Nông nô, nô tì: số lượng khá đông; cày cấy trong điền trang, phục dịch gia đình quý tộc. 4. Tình hình văn hoá * Tư tưởng tôn giáo: + Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan... + Phật giáo: được tôn sùng: thiền phái Trúc Lâm... + Đạo giáo: được tôn trọng. * Giáo dục: + Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ... * KHKT:
--	--

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:

+ **NV1:** Giới thiệu những nét chính về tư tưởng tôn giáo thời Trần? Em biết gì về vị phật hoàng Trần Nhân Tông, phái thiền Trúc Lâm Yên Tử? Từ đó nêu nhận xét về tư tưởng thời Trần so với thời Lý?

+ **NV2:** Giới thiệu một số thành tựu văn hoá thời Trần? Chia sẻ sự hiểu biết của em về một số vị Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa thời Trần ở quê hương em? Những tấm gương ấy tác động ntn đến em?

+ **NV 3:** Về KHKT thời Trần đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?

+ **NV 4:** Nói về văn học thời Trần, em đã học những tác phẩm nào? Từ đó em khái quát những thành tựu về văn học thời Trần (nội dung, hình thức)? Trong thời kì này còn xuất hiện những thành tựu kiến trúc, điêu khắc nào? Điều đó chứng tỏ thành tựu VHNT thời Trần đã đạt đến trình độ ntn?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS..

+ Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược...

+ Quân sự: Binh thư yếu lược...

+ Y học: Sách cây thuốc Nam-Tuệ Tĩnh.

* Văn học nghệ thuật:

-Văn học:

+ Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm...

+ Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân.

-Kiến trúc: điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh...

- Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 1: GV giao cho HS hoàn thành phiếu học tập theo mẫu bảng/ 67/SGK:

STT	Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa
1	Tư tưởng, tôn giáo		
2	Giáo dục		
3	Khoa học, kĩ thuật		
4	Văn học, nghệ thuật		

-NV 2; Làm bài tập 2/ 67

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- **BT 1/ 67:**

STT	Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa
1	Tư tưởng, tôn giáo	+ Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan... + Phật giáo: được tôn sùng; thiền phái Trúc Lâm... + Đạo giáo: được tôn trọng.	- Phật giáo, Nho giáo đã tác động đến nhiều mặt trong các lĩnh vực của đời sống XH, đặc biệt là chính sách trị nội của nhà Trần.
2	Giáo dục	+ Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ...	- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, xây dựng đội ngũ hiền tài cho đất nước phát triển vững mạnh.
3	Khoa học, kĩ thuật	+ Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược... + Quân sự: Binh thư yếu lược... + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.	- Tác động mạnh mẽ, góp phần làm cho nền kinh tế Đại Việt phát triển thịnh vượng.
4	Văn học, nghệ thuật	-Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. -Kiến trúc: điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh... - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...	VHNT phát triển phản ánh đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của nhân dân Đại Việt. Khẳng định nền văn minh Đại Việt thịnh trị.

- BT 2/ 67: Nhà Trần thay thế nhà Lý là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu lịch sử bấy giờ. Vì:
 - + Cuối thời Lý, vua quan ăn chơi sa đọa. Vua Lý Chiêu Hoàng là nữ, yếu thế, lực bất tòng tâm, phải dựa vào thế lực họ Trần; chính quyền không chăm lo được đời sống nhân dân, đói kém, mất mùa...
 - + Nhà Trần tiếp quản chính quyền thay nhà Lý đã củng cố chính quyền, bảo vệ đất nước, chăm lo đời sống nhân dân..
 - Trần Thủ Độ với sự ra đời của nhà Trần:
 - + Người sáng lập và trực tiếp lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước những năm đầu thời kỳ nhà Trần.

+ Sau khi nhà Trần thành lập, ông được vua phong làm Quốc thượng phụ rồi Thái sư. Bằng tài năng, uy tín của mình, ông đã củng cố nước Việt vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, quân sự...

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: - NV 3: Bài tập 3/ 67, Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó?(giao HS về nhà thực hiện hoạt động cá nhân và nộp bài trên Teams)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- HS lựa chọn các thành tựu văn hoá khác nhau nhưng cần đảm bảo được:
 - + Tên thành tựu.
 - + Lịch sử nguồn gốc: người xây dựng, sáng lập...
 - + Giá trị của thành tựu
 - + Dấu ấn còn lại với ngày nay
 - + Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

***Rút kinh nghiệm:**

.....

Ký duyệt của chuyên môn nhà trường

Người soạn giảng